TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2017
"*V/v tranh chấp xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn

2. Ông Lê Thanh Nghị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: bà Phạm Thị Kim Trinh, kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về việc tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Họa M**, sinh năm 1990, có mặt

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Bùi Thanh S**, sinh năm 1981, vắng mặt

Địa chỉ: khu phố N, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Họa M trình bày: Tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới vào tháng 4/ 2008, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống chung gia đình cH, hạnh phúc đến cuối năm 2015 phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân kinh tế gia đình khó khăn, chị phải lo đi làm kiếm tiền nuôi con nhưng anh không lo làm phụ giúp gia đình mà hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên kiếm chuyện đánh đập chị nhiều lần. Vì con nên chị cố chịu đựng chung

sống, nhưng anh không thay đổi. Từ tháng 4/2016 chị về sống bên mẹ ruột và lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê cho đến nay. Anh có điện thoại kêu chị về nhưng chị không dám về vì sợ bị đánh, không hàn gắn được tình cảm nên xin ly hôn.

Về con chung, có 02 con chung tên Bùi Thị Cẩm H sinh ngày 07/11/2008 và Bùi Như N sinh ngày 27/9/2011. Từ khi mâu thuẫn đến nay các con sống với chị. Yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con vì nhận thấy anh làm thợ hồ thu nhập không ổn định.

Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Bùi Thanh S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến Tòa từ khi thụ lý đến khi xét xử. Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Họa M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Bùi Thanh S. Tuy nhiên trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh S vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Việc vắng mặt của đương sự không vì lý do bất khả kháng, nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Họa M và anh Bùi Thanh S có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, được UBND xã L, thị xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2009 ngày 14/11/2009, là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn chủ yếu là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh không lo làm phụ giúp chị nuôi con chung mà có tính hay ghen nên thường xuyên đánh chị. Chị đã quá sức chịu đựng nên đưa các con về sống bên mẹ ruột. Thời gian xa cách không hàn gắn được tình cảm nên mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Chị nộp đơn xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh 02 lần để hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh S

không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Họa M.

[2] Về nuôi con chung, qua tìm hiểu nguyện vọng của con thì ý kiến của cháu mong muốn được tiếp tục sống với mẹ. Xét thấy, các cháu đã quen sống ổn định bên mẹ, không làm xáo trộn điều kiện sống và tâm sinh lý của con vị thành niên, nên để các cháu được tiếp tục sống với chị là phù hợp. Qua xác minh được biết hoàn cảnh của anh S và gia đình anh thuộc diện hộ cận nghèo ở địa phương, bản thân anh làm nghề thợ hồ, mức thu nhập chỉ đủ trang trãi sinh hoạt hàng ngày, không có dư. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh đóng góp nuôi con chung là phù hợp, nên ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, ghi nhận chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Họa M.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Họa M và anh Bùi Thanh S.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Bùi Thị Cẩm H sinh ngày 07/11/2008 và Bùi Như N sinh ngày 27/9/2011cho chị Nguyễn Thị Họa M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Bùi Thanh S không phải đóng góp nuôi con vì chị Nguyễn Thị Họa M không yêu cầu. Anh Bùi Thanh S được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị M phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 41577 ngày 18/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Bùi Thanh S không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND txGC
- Chi cục THA txGC
- UBND xã L, txGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng